

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nông Thanh C; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Nông Văn H; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nông Văn H trả lại cho ông Nông Thanh C 02 thửa đất tổng diện tích là 322,8m² thuộc tờ bản đồ số 31; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác; thời hạn sử dụng đến ngày 23/01/2033 gồm:

Thửa đất số 187 diện tích 169m² có tứ cận giáp ranh. Phía Đông giáp: Thửa đất BHK số 188 của hộ gia đình ông Nông Thanh C; phía Tây giáp: Thửa đất ONT số 11 của hộ gia đình ông Nông Văn H; phía Nam giáp: Mương xây thôn N; phía Bắc giáp: Đường Quốc lộ 34 hướng Hà Giang - Bắc Mê.

Thửa đất số 189 diện tích 153,8m² có tứ cận giáp ranh. phía Đông giáp: Thửa đất BHK số 190 của hộ gia đình ông Nông Thanh C; phía Tây giáp: Thửa đất BHK số 10 của hộ gia đình ông Nông Văn H; phía Nam giáp: Suối Nậm Mạ; phía Bắc giáp: Mương xây thôn N. Và tháo dỡ hàng rào lưới cước và cọc tre.

(Kèm theo sơ đồ thửa đất lập ngày 26/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang).

- **Chi phí tố tụng:** Ông Nông Thanh C tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), ông Nông Thanh C đã thi hành xong.

- **Về án phí**

Ông Nông Thanh C không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0006520 ngày 25/10/2022.

Ông Nông Văn H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Văn Công